

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 08/6/2021

*“V/v Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
trong hợp đồng mua bán”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Hiến và ông Nguyễn Tiến Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST - DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 05/05/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 154/2021/TB-TA ngày 17/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 643 đường N, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị B, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn P, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C trình bày:

Trong quá trình làm ăn mua bán bột cá cho các hộ chăn nuôi cá, từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/4/2019, giữa ông và vợ chồng bà Ngô Thị B- ông Phạm Văn T nhiều lần thực hiện giao dịch mua bán bột cá với nhau. Theo đó, ông bán

thức ăn cho cá cho vợ chồng bà Ngô Thị B, quá trình mua bán thì bà B có trả tiền, còn lại được ghi nợ. Đến ngày 23/01/2020 hai bên chốt nợ, số tiền bà B còn nợ của ông là 206.800.000 đồng, bà B viết giấy hẹn đến ngày 25/02/2020 sẽ trả hết số tiền trên. Tuy nhiên, ông nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà B trả số tiền còn nợ nhưng vợ chồng bà B, ông T vẫn không trả. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà B, ông T phải trả một lần cho ông toàn bộ số tiền 206.800.000 đồng còn nợ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn -bà Ngô Thị B trong quá trình tố tụng, trình bày: Bà thừa nhận hiện vợ chồng bà còn nợ của ông C 206.800.000 đồng. Việc giao dịch mua bán bột cá giữa ông C và vợ chồng bà theo lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/4/2019, vợ chồng có mua bột cá của ông Nguyễn Thanh C nhiều lần, quá trình mua bột cá thì vợ chồng bà mua nợ một phần, hẹn khi nào có tiền bán cá thì sẽ trả. Đến ngày 23/01/2020 hai bên chốt nợ, vợ chồng bà còn nợ ông C 206.800.000 đồng, bà có viết giấy nhận nợ và hẹn đến ngày 25/02/2020 trả hết số tiền trên. Tuy nhiên, do việc làm ăn thua lỗ, cá chết, tiền bán cá không đủ để trả tiền nợ nên vợ chồng bà chưa trả tiền cho ông C. Nay vì điều kiện kinh tế quá khó khăn nên vợ chồng bà không thể trả một lần khoản nợ trên mà đề nghị xem xét để cho bà được trả dần đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Phạm Văn T trình bày: Ông thừa nhận khoản nợ trên như ý kiến của bà B, vợ chồng ông còn nợ ông C số tiền mua bột cá là 206.800.000 đồng. Mong nguyên đơn tạo điều kiện để vợ chồng ông trả nợ dần do hiện nay kinh tế của vợ chồng ông khó khăn không thể trả một lần, đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Bị đơn thừa nhận còn thiếu số tiền mua bột cá như yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 BLDS 2015, đây là nghĩa vụ C của hai vợ chồng nên cả hai phải cùng có nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về án phí: Buộc vợ chồng bà B, ông T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bị đơn Ngô Thị B cư trú tại địa bàn thị xã Hương Trà, tranh chấp xảy ra do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán giữa các bên, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Phạm Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/4/2019, giữa ông Nguyễn Thanh C và vợ chồng bà Ngô Thị B- ông Phạm Văn T nhiều lần thực hiện giao dịch mua bán bột cá với nhau. Theo đó, ông C bán thức ăn cho cá cho vợ chồng bà B. Quá trình mua bán thì bà B có trả tiền, số còn lại được ông C cho ghi nợ. Ngày 23/01/2020, ông C và bà B chốt nợ, số tiền bà B còn nợ của ông C là 206.800.000 đồng, bà B có viết giấy hẹn đến ngày 25/02/2020 sẽ trả hết số tiền trên tuy nhiên vẫn chưa trả. Hai bên thống nhất về số tiền nợ nhưng không thống nhất được phương thức thanh toán.

Xét giao dịch mua bán giữa các bên là hợp pháp, phía nguyên đơn đã giao hàng đầy đủ cho phía bị đơn, phía bị đơn đã nhận hàng nhưng vì phạm nghĩa vụ trả tiền và đã thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với nguyên đơn. Do đó, vợ chồng bà Ngô Thị B – ông Phạm Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ 206.800.000 đồng cho nguyên đơn.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Ngô Thị B và ông Phạm Văn T có nghĩa vụ trả 206.800.000 đồng còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Ngô Thị B và ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(206.800.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 10.340.000 \text{ đồng}$; nguyên đơn không chịu án phí nên được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 116, 280, 351, 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-ông Nguyễn Thanh C

Buộc vợ chồng bà Ngô Thị B và ông Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Thanh C số tiền còn nợ là 206.800.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

2. Về án phí:

Buộc bà Ngô Thị B và ông Phạm Văn T phải chịu 10.340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh C số tiền 5.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 007543 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh TT. Huế ;
- VKSNDTX Hương Trà;
- Chi cục THA DS TX Hương Trà;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

Mai Thị Mộng Trinh